

Bản án số: 714/2020/HS-PT
Ngày 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các thẩm phán: Ông Lê Thành Long

Bà Trần Thị Huyền Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 452/2020/TLPT- HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Đức N cùng đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Văn T, sinh năm 1978; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện A, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1945 và bà Kiều Thị M sinh năm 1953; Vợ: Phùng Thị L, sinh năm 1981. Bị cáo có 03 người con: Con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/5/2019 đến ngày 29/5/2019 chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 1188/QĐ-PC02 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

Người bị hại:

1. Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Thanh T1, chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Số 48A/2, khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đ, phường E, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

2. Ông Trần Trung G, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp 6, xã I, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Bị cáo Nguyễn Đức N, những người có quyền nghĩa vụ, liên quan khác và người làm chứng không liên quan đến kháng cáo nên tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty TNHH K là công ty 100% vốn đầu tư của Singapore, địa chỉ tại Đường số 8 Khu công nghiệp A 3, huyện A, tỉnh Đồng Nai, là Công ty sản xuất khung thép định hình. Ngày 03 tháng 5 năm 2019, sau khi hoàn thành 01 bộ khung thép định hình, đóng vào Container số TCNU3833520 và bấm seal. Công ty TNHH K giao cho công ty TNHH TMDV vận chuyển X, có địa chỉ tại khu phố B, phường C, thành phố D, tỉnh Đồng Nai để vận chuyển đến Cảng O, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng để sản xuất đến Philippin. Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X sử dụng xe đầu kéo biển số 60M – 4164 kéo Romooc biển số: 60R-02095 chở Container số TCNU3833520 ra để ở Đường số 8 trước cổng Công ty TNHH K để chờ ngày chuyển hàng, không cử người trông coi tài sản.

Ngày 07/5/2019 anh Trần Nguyên P, sinh năm 1982 có hộ khẩu thường trú tại số 66, xã Q, huyện R, tỉnh Nghệ An là tài xế của Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X điều khiển xe đầu kéo biển số 60M – 4164 đến Đường số 8 chỗ để Container số TCNU3833520 để kéo hàng thì phát hiện Romooc 60R-020.95 cùng Container số TCNU3833520 (bên trong có khung thép định hình) đã bị kẻ gian lấy trộm. Ông Phan Thanh T1, Giám đốc Công ty TNHH TMDV vận chuyển X làm đơn trình báo sự việc đến Cơ quan Công an.

Quá trình điều tra, xác định: Ngày 05/5/2019, Nguyễn Đức N và Huỳnh Văn T đã bàn bạc, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của chủ tài sản để trộm cắp Container trong các Khu công nghiệp A bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Sau khi bàn bạc, khoảng 01 giờ ngày 06 tháng 05 năm 2019, S điều khiển đầu kéo biển số 60C - 45664 (S là tài xế đầu kéo của Công ty dịch vụ vận tải U địa chỉ xã P, huyện A, Đồng Nai được Công ty giao xe đầu kéo biển số 60C - 45664 để đi kéo hàng) đến cây xăng V, khu công nghiệp A thì gặp N nên S đậu xe đầu kéo trên ở ven đường và lên xe máy (không rõ biển số) do N điều khiển, khi đến trước cổng Công ty TNHH K, khu công nghiệp A 3, huyện A thì phát hiện có 01 Container số TCNU3833520, để trên Romooc biển số 60R-020.95, không có

người trông coi nên cả hai thống nhất sẽ trộm cắp Romooc và Container trên. N và S quay trở lại cây xăng V, N để xe gắn máy ở cây xăng V rồi lên xe đầu kéo biển số 60C – 456.64 do S điều khiển đi đến trước cổng Công ty TNHH K kéo trộm Romooc và thùng Container thì phát hiện bên trong Container có 01 khung thép định hình. Sau đó, S đưa cho N số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để mua sơn xóa số thùng Container rồi điều khiển đầu kéo 60C-456.64 đi kéo hàng như thường lệ còn N thuê 01 người thanh niên tên W (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) sơn phủ xóa số thùng Container.

Sáng ngày 06/5/2019, Nguyễn Đức N đi xe máy xuống phường Y, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu gặp Nguyễn Quốc Huy Z là bạn của N. N hỏi Z có biết chỗ nào thu mua phế liệu không và nhờ Z bán thùng Container đựng khung thép tại huyện A1, bán tại chỗ với giá 8.000 đồng/kg, Z nói biết chỗ và nhận lời, sau đó N dùng xe máy chở Z lên bãi đất trống đầu Romooc và Container ở xã B1, huyện A1, Đồng Nai (lúc này thùng Container đã bị sơn phủ xóa số, Romooc đã bị tháo biển số), N giao cho Z xong, N đi về nhà tại xã P, huyện A, Đồng Nai. Khoảng 12h30' ngày 06/5/2019, Z thuê anh Trần Huy Trung Q1, sinh năm 1993 ngụ đường số 3, khu phố C1, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu lái đầu kéo số 72C-092.24 lên xã B1, huyện A1, Đồng Nai để kéo Romooc và thùng Container đựng khung thép về thị xã F với giá 3.500.000 đồng. Z trực tiếp ngồi trên xe đầu kéo hướng dẫn anh Q1 chạy đến vị trí để Romooc và thùng Container tại xã B1, huyện A1, tỉnh Đồng Nai. Khi đến nơi, anh Q1 thấy 01 Container đã bị cắt seal. Anh Q1 kiểm tra trong Container thì thấy khung thép định hình nên hỏi Z về “hóa đơn chứng từ và giấy đăng kiểm của Romooc” thì Z không đưa ra được và trả lời giấy tờ sẽ có người đưa đến sau. Tuy nhiên, do Romooc bị lún xuống đất nên Q1 không ráp được vào đầu kéo. Do đó, anh Q1 điều khiển đầu kéo trở về thị xã F, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khoảng 15 giờ ngày 06/5/2019, Z và N gặp nhau tại quán nước ở chợ mới huyện A1, tỉnh Đồng Nai. Z báo cho N biết là đã thuê đầu kéo để kéo Romooc và thùng Container nhưng do bị lún nên không kéo được. Tại đây, N đã nói với Z biết là Romooc và thùng Container đựng khung sắt là do N và 01 người bạn (Huỳnh Văn T) trộm cắp tại Khu công nghiệp A, Z trả lời là “biết rồi” sau đó Z đi về thị xã F, Bà Rịa – Vũng Tàu.

Khoảng 11 giờ ngày 07/5/2019, Z thuê xe đầu kéo biển số 72C-028.84 của Công ty dịch vụ vận tải D1 do tài xế Nguyễn Đăng L1, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú thôn E1, xã F1, G1, Quảng Bình kéo Romooc và thùng Container từ bãi đất trống xã B1, A1, Đồng Nai về Khu công nghiệp F, thị xã F, Bà Rịa – Vũng Tàu với giá 3.500.000 đồng. Z là người trực tiếp ngồi trên xe đầu kéo hướng dẫn tài xế L1 đi đến xã B1, A1, Đồng Nai. Sau đó, Z ngồi trên xe đầu kéo của L1 còn N và S đi xe máy cùng đi xuống khu công nghiệp F, thị xã F, Bà Rịa – Vũng Tàu để tìm kiếm bán thùng Container đựng khung thép. Chiều ngày 07/5/2019 Z, S, N đến điểm thu mua phế liệu G1 tại phường H1, thị xã F để bán số tài sản trộm cắp được nhưng thấy hàng còn mới, không có giấy tờ nên điểm thu mua phế liệu G1 không mua. Do cần tiền để trả tiền công cho anh L1 nên Huỳnh Văn T đã mượn của anh Hoàng Ngọc S1, công nhân của tiệm thu mua

phế liệu G1 số tiền 5.000.000 đồng, S dùng để trả cho anh L1 3.500.000 đồng. Sau đó, S thuê anh Lê Văn C2 lái xe đầu kéo biển số 72C-081.80 để kéo Romooc và Container đựng khung thép từ phế liệu G1 đến điểm thu mua phế liệu G2 tại phường F, thị xã F để hỏi bán song điểm thu mua phế liệu không mua, nên anh C2 tháo Romooc và Container đựng khung thép để lái xe đầu kéo đi chở hàng. Sau đó S thuê xe đầu kéo khác (không rõ biển số) kéo Romooc và thùng Container đến gửi tại bãi xe I1, KCN F.

Khoảng 9 giờ 40 phút ngày 08/5/2018, Z thuê tài xế Nguyễn Thanh Đ1, sinh năm 1987, hộ khẩu thường trú tại 451, khu phố J, phường J1, thị xã J1, tỉnh Bình Dương lái đầu kéo biển số 63C-052.65 kéo Romooc và thùng Container đựng khung thép từ bãi xe I1 đến điểm thu mua sắt thép (Trạm cân 80 tấn) ở tổ 1, ấp 6, xã I, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu do anh Trần Trung G, sinh năm 1989, ngụ tại khu phố 2, phường E, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu làm chủ với giá tiền 1.500.000 đồng. Tại đây, do anh N2 không có mặt nên Z đã bán cho anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988 hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, phường E, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (là người quản lý cho anh N2), khung thép định hình và vỏ Container với giá 172.000.000 đồng. Khi anh Q hỏi về nguồn gốc số hàng trên thì Z nói đây là hàng lỗi của công ty thanh lý không có hóa đơn chứng từ, ngoài ra Z còn gạ bán Romooc cho anh Q nhưng do anh Q thấy Romooc không có biển số nên Q không đồng ý mua. Sau khi nhận tiền, Z đưa cho tài xế Nguyễn Thanh Đ1 2.700.000 đồng và kêu Đ1 kéo Romooc về gửi tại bãi giữ xe “Z”, địa chỉ Quốc lộ 51, phường Y, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Số tiền Nguyễn Quốc Huy Z bán khung thép định hình và vỏ Container do N và S trộm cắp thu được số tiền 172.000.000 đồng. Tuy nhiên, khi Z và N gặp nhau vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/5/2019 tại Cổng chào KCN F, thị xã F, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì Z nói với N là khung thép và vỏ Container chỉ được số tiền 112.000.000 đồng, còn Romooc Z đã đem đi gửi. Sau đó Z chở N đi đến điểm thu mua phế liệu G1, KCN F trả 5.000.000 đồng mà S đã mượn của anh Hoàng Ngọc S1. Sau đó Z đưa cho N 80.000.000 đồng. Chiều ngày 08/5/2019, N gặp S và chia cho S 40.000.000 đồng. Như vậy, Z đã chiếm đoạt số tiền 84.300.000 đồng.

Quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 75/KLĐG-HĐĐG ngày 13/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, huyện A, xác định giá trị của số tài sản bị xâm hại trong vụ án gồm:

- 01 (một) Container số TCNU3833520 loại 40 feet có giá trị là 35.000.000 đồng

- 01 (một) Romooc số khung RRCS40332GC000486, biển số 60R-020.95 có giá trị là 80.000.000 đồng

- Khung thép thành phẩm (16.957,7kg) có giá trị là 457.857.900 đồng

Tổng giá trị tài sản định giá là 572.857.900 đồng.

Quá trình điều tra: Bị hại Công ty TNHH TM&DV vận chuyển X đại diện là ông Phan Thanh T1, yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 388.500.000 đồng (bao gồm: Chi phí sửa chữa khung thép định hình: 146.500.00 đồng; Chi phí vận chuyển, sửa chữa Container 26.000.000 đồng; Thiệt hại do bị ngưng hợp đồng sau khi xảy ra vụ trộm cắp tài sản 216.000.000 đồng)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Trung G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền đã bỏ ra để mua khung thép định hình và thùng Container số TCNU3833520 là 172.000.000 đồng.

Hiện S và N đã tác động gia đình bồi thường được 80.000.000 đồng.

Bản án hình sự thẩm số 49/2020/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức N và Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm b, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đức N 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019 (Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án)

Bị cáo Huỳnh Văn T 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2019 (Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án)

- Kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xem xét lại hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với ông Nguyễn Văn Q và Trần Trung G.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/8/2020 bị cáo Huỳnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/8/2020 Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ vận chuyển X kháng cáo một phần bản án về việc bỏ lọt tội phạm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với ông Nguyễn Văn Q, Trần Trung G và phần trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Huỳnh Văn T giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Luật sư bào chữa cho bị cáo S có ý kiến: Thống nhất tội danh và hình phạt như tòa cấp sơ thẩm đã xét xử tuy nhiên mức án 12 năm tù với bị cáo có phần nghiêm khắc. Do bị cáo nhận thức chỉ muốn lấy thùng container và rơi moóc chứ không định lấy hàng hóa bên trong. Tài sản đã được thu hồi, bị cáo cũng bồi thường được một phần hậu quả. Bị cáo có vai trò nhẹ hơn so với bị cáo N nên đề nghị xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo S.

Công ty TNHH TM & DV vận chuyển X giữ nguyên kháng cáo đề nghị khởi tố bổ sung đối với ông Nguyễn Văn Q và Trần Trung G về tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, buộc ông Q, ông G phải bồi thường thiệt hại cho Công ty X. Xét phần thiệt hại do công ty bị cắt hợp đồng với Công ty TNHH K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa bị cáo S đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của Công ty X với tổng số tiền 527.857.900. Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ với bị cáo S, bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đối với kháng cáo của Công ty X xét thấy ông G và ông Q khi mua tài sản không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ cơ sở để truy tố đối với ông G và ông Q, bị cáo N và S đã có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty X nên hai bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty chứ không phải ông G và ông Q. Về phần Công ty X yêu cầu tính phần thiệt hại do bị cắt hợp đồng, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh thiệt hại nên tòa án sơ thẩm đã giành quyền cho Công ty X khởi kiện bằng vụ án dân sự khác là có căn cứ. Do vậy, đề nghị không chấp nhận kháng cáo Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T và Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 1 giờ ngày 06/5/2019 tại đường số 8, KCN A 3, tỉnh Đồng Nai, Huỳnh Văn T và Nguyễn Đức N đã trộm cắp của Công ty TNHH TM & DV vận chuyển X 01 container số TCNU 3833520; 01 khung thép định hình và 01 Romooc biển số 60R-020.95. Sau khi trộm cắp, khoảng 15 giờ ngày 06 tháng 5 năm 2019 N gặp Nguyễn Quốc Huy Z và nói cho Z biết các tài sản trên do N trộm cắp được và nói Z tìm nơi bán. Đến ngày 08 tháng 5 năm 2019 Z đã bán 01 thùng Container và 01 (một) bộ khung thép định hình cho anh Nguyễn Văn Q nhân viên của điểm kinh doanh Trần Trung G (Trạm cân 80 tấn) được số tiền 172.000.000đ (một trăm bảy mươi hai triệu đồng). Tuy nhiên, Z nói với N chỉ bán được 112.000.000đ (một trăm mười hai triệu đồng). Z trả tiền xe vận chuyển 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), trả tiền mượn 5.000.000đ (năm triệu đồng), chia cho S và N 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), số còn lại

Z chiếm đoạt. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 572.857.900đ (năm trăm bảy mươi hai triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm đồng).

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đức N và Huỳnh Văn T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, đối với hành vi của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trần Trung G chủ doanh nghiệp thu mua phế liệu- trạm cân 80 tấn và Nguyễn Văn Q đã có dấu hiệu nhận biết tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng vẫn cố tình thu mua số tài sản trộm cắp. Do trạm cân là nơi thu mua phế liệu khi thanh lý đều phải có phiếu xuất kho, hóa đơn hàng hóa. Hơn nữa, hàng hóa mang đến đều là sắt còn mới, khung sắt định hình nguyên đai nguyên kiện có mã số và bọc giấy bên ngoài nên không phải là hàng phế liệu, do vậy hành vi khách quan việc mua bán giữa ông Nguyễn Văn Q, Trần Trung G với các bị cáo thể hiện ý thức chủ quan bên mua biết rõ đây là tài sản không hợp pháp nhưng vẫn cố mua. Tòa án sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ và đề nghị truy tố ông Q và ông G tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nhưng Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn không xem xét, xử lý, vì vậy căn cứ giới hạn của việc xét xử theo Điều 298 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử sơ thẩm kiến nghị Tòa án nhân dân cấp cao xem xét và giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định. Như đã phân tích, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi của ông Nguyễn Văn Q và Trần Trung G có dấu hiệu tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” nên cần toàn bộ hủy bản án để Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ hành vi của ông Nguyễn Văn Q và Trần Trung G. Việc hủy bản án Hội đồng xét xử sơ thẩm không có lỗi.

Do bản án bị hủy nên tòa án không xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Văn T. Đối với bị cáo Nguyễn Đức N tuy không có kháng cáo nhưng bản án bị hủy do có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm nên cần thiết phải hủy cả phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đức N.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn T và Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X không phải chịu án phí

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2020/HS-ST ngày 30 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Giao hồ sơ lại cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để điều tra lại vụ án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo đến khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thụ lý lại hồ sơ vụ án,

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn T và Công ty TNHH TM DV Vận chuyển X không phải chịu

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai (1);
- Trại giam tỉnh Đồng Nai, bị cáo (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (3). 12b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên